

UBND TỈNH BẮC KẠN
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SCT-QLCN

Bắc Kạn, ngày tháng 3 năm 2023

V/v phối hợp khảo sát, xây
dựng kế hoạch khuyến công
năm 2024

Kính gửi:

- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;
- Hội nông dân tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ.

Căn cứ Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Căn cứ Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt chương trình khuyến công tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

Nhằm mục đích khảo sát nhu cầu đăng ký hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công năm 2024 của các cơ sở công nghiệp nông thôn (CNNT) trên địa bàn tỉnh, đồng thời đánh giá, lựa chọn cơ sở CNNT đáp ứng điều kiện được hỗ trợ theo quy định. Sở Công Thương đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp tuyên truyền, khảo sát xây dựng kế hoạch khuyến công năm 2024 với các nội dung sau:

1. Tuyên truyền, phổ biến các quy định về chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

1.1. Đối tượng áp dụng chính sách khuyến công

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm, bao gồm:

+ Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có tổng nguồn vốn tương đương tổng tài sản được xác định trong bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp hoặc số lao động bình quân năm quy định tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- + Hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã;
- + Tổ hợp tác thành lập và hoạt động theo Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác;
- + Hộ kinh doanh theo quy định Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;
- + Các cơ sở công nghiệp nông thôn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại các phường thuộc thành phố loại 1 khi trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn, xã và các phường thuộc thành phố loại 2, loại 3, các phường thuộc thành phố loại 1 được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm thuộc đối tượng được hưởng chính sách khuyến công;
- + Các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện áp dụng sản xuất sạch hơn không giới hạn về quy mô tổng nguồn vốn hoặc số lao động bình quân hàng năm và địa bàn đầu tư sản xuất.

1.2. Danh mục ngành, nghề được hưởng chính sách khuyến công

Công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản và chế biến thực phẩm; sản xuất hàng công nghiệp phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu, hàng thay thế hàng nhập khẩu; sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất sản phẩm, phụ tùng; lắp ráp và sửa chữa máy móc, thiết bị, dụng cụ cơ khí, điện, điện tử - tin học; sản xuất hàng tiểu thủ công nghiệp; khai thác, chế biến khoáng sản tại những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật; áp dụng sản xuất sạch hơn trong các cơ sở sản xuất công nghiệp; xử lý ô nhiễm môi trường tại các cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn.

1.3. Điều kiện để được hỗ trợ kinh phí khuyến công

Các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ kinh phí khuyến công phải đảm bảo các điều kiện như sau:

- Nội dung nhiệm vụ, đề án phù hợp với nội dung quy định tại Điều 4 và ngành nghề phù hợp với danh mục ngành nghề quy định tại Điều 5 của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP.
- Nhiệm vụ, đề án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổ chức, cá nhân đã đầu tư vốn hoặc cam kết đầu tư đủ kinh phí thực hiện đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (sau khi trừ số kinh phí được ngân sách nhà nước hỗ trợ).
- Cam kết của tổ chức, cá nhân thực hiện hoặc thụ hưởng từ đề án khuyến công chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của nhà nước cho cùng một nội dung chi được kinh phí khuyến công hỗ trợ.
- Tổ chức dịch vụ khuyến công, tổ chức dịch vụ khác có kinh nghiệm, năng lực để triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công (trừ các hoạt động do cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp thực hiện).

(Kèm theo Phụ lục 01, 02 danh mục văn bản và nội dung, mức chi hoạt động khuyến công)

2. Hướng dẫn các cơ sở công nghiệp nông thôn lập hồ sơ đăng ký nhu cầu hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công

Các cơ sở CNNT có nhu cầu lập hồ sơ đăng ký gửi về UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh (đối với các cơ sở CNNT trong Khu công nghiệp), hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công (*theo mẫu tại Phụ lục 03*).
- Bản sao hợp lệ một trong những giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã và các tài liệu, hồ sơ khác liên quan đến nội dung đăng ký (*nếu có*).

Trên cơ sở nhu cầu đăng ký của các cơ sở CNNT trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp (đối với các cơ sở CNNT trong KCN) tổng hợp, rà soát điều kiện, xem xét, cho ý kiến về việc chấp hành các quy định pháp luật có liên quan của cơ sở CNNT trên địa bàn (như đất đai, xây dựng, môi trường,...) làm cơ sở để đăng ký kế hoạch khuyến công năm 2024.

Văn bản đăng ký của UBND các huyện, thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp (*theo mẫu tại Phụ lục 04 đính kèm*) gửi về Sở Công Thương **trước ngày 03/4/2023** để tổng hợp, khảo sát, xây dựng đề án, kế hoạch khuyến công năm 2024, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

Với nội dung trên, Sở Công Thương đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm phối hợp tổ chức thực hiện.

(*Mọi thông tin cần hỗ trợ đề nghị các đơn vị liên hệ: ông Nguyễn Văn Hùng, Trưởng phòng Khuyến công và Tư vấn, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh Bắc Kạn, số điện thoại: 0913995907*).

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Ban QL các Khu CN tỉnh;
- Hội nông dân tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Ban GD Sở;
- VP Sở, phòng QLCN;
- Trung tâm KC&XTTM;

Gửi bản giấy:

- Các cơ sở CNNT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tiến Cường

Phụ lục 01**Danh mục các văn bản về chính sách khuyến công**

(Kèm theo Công văn số /SCT-QLCN ngày tháng 3 năm 2023
của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn)

I. Các văn bản quy định chung

1. Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công;
2. Thông tư 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công và Thông tư số 20/2017/TT-BCT ngày 29/9/2017 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về khuyến công.

II. Văn bản liên quan đến các hoạt động khuyến công quốc gia

1. Thông tư số 36/2013/TT-BCT ngày 27/12/2013 của Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia và Thông tư 17/2018/TT-BCT sửa đổi Thông tư 36/2013/TT-BCT về xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công quốc gia;
2. Thông tư số 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công;
3. Quyết định 1881/QĐ-TTg ngày 20/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Khuyến công quốc gia giai đoạn 2021-2025

II. Văn bản liên quan đến các hoạt động khuyến công địa phương

1. Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.
2. Quyết định 381/QĐ-UBND ngày 19/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Chương trình khuyến công tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

(Nội dung chi tiết được đăng tải đầy đủ tại địa chỉ: www.xttmbackan.gov.vn)

Phụ lục 02**Nội dung và mức chi một số hoạt động khuyến công***(Kèm theo Công văn số /SCT-QLCN ngày tháng 03 năm 2023 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn)*

TT	Nội dung một số hoạt động khuyến công <i>Chi tiết tại Điều 4, Nghị định 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công</i>	Mức chi hoạt động khuyến công	
		Khuyến công quốc gia <i>(Thông tư 28/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018)</i>	Khuyến công địa phương <i>(Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018)</i>
1	Hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật, bao gồm: - Hỗ trợ các cơ sở CNNT xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến công nghệ mới hoặc sản xuất sản phẩm mới ¹ ; - Hỗ trợ các cơ sở CNNT đang hoạt động có hiệu quả xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng ² .	- Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 1.000 triệu đồng/mô hình (1) - Mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng/mô hình (bao gồm các chi phí hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật) (2)	- Mức hỗ trợ tối đa 30% chi phí nhưng không quá 500 triệu đồng/mô hình (1). - Mức hỗ trợ không quá 50 triệu đồng/mô hình (bao gồm các chi phí hoàn chỉnh tài liệu về quy trình công nghệ; hoàn thiện quy trình sản xuất, phục vụ cho việc trình diễn kỹ thuật) (2)
2	Hỗ trợ chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất ³	Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 300 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến,	Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí nhưng không quá 150 triệu đồng/cơ sở. Trường hợp chi hỗ trợ dây chuyền công nghệ thì mức hỗ trợ tối đa không quá 1,5 lần mức hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, chuyển
3	Hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến vào sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ⁴		

¹ Công nghệ mới được lựa chọn xây dựng mô hình trình diễn phải nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường so với công nghệ các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn đang áp dụng do cơ quan quản lý chương trình khuyến công xem xét, quyết định.

² Đối với các cơ sở công nghiệp nông thôn đang hoạt động hiệu quả, khi lựa chọn hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn để phổ biến, tuyên truyền, nhân rộng phải tiêu biểu về hiệu quả kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường do cơ quan quản lý chương trình khuyến công xem xét, quyết định.

³ Công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật được lựa chọn hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng là những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến; công nghệ để tạo ra sản phẩm mới hoặc nâng cao được năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm; tiết kiệm và sử dụng có hiệu quả nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, tài nguyên thiên nhiên; thuộc danh mục công nghệ khuyến khích chuyển giao do cơ quan có thẩm quyền quyết định. Hoạt động hỗ trợ chuyển giao, ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật cho các cơ sở công nghiệp nông thôn thực hiện đúng quy trình, thủ tục và các quy định khác theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ

⁴ Máy móc tiên tiến được hỗ trợ ứng dụng là máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ mới. Riêng đối với dây chuyền công nghệ được hỗ trợ ứng dụng còn phải đảm bảo là hệ thống các máy móc, thiết bị, công cụ, phương tiện được bố trí lắp đặt theo sơ đồ, quy trình công nghệ, vận hành đồng bộ để sản xuất sản phẩm; Ứng

		chuyên giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất CN - TTCN.	giao công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất CN - TTCN.
4	Hỗ trợ xây dựng và đăng ký thương hiệu	Mức hỗ trợ tối đa không quá 35 triệu đồng/nhãn hiệu.	Mức hỗ trợ tối đa không quá 25 triệu đồng/nhãn hiệu.
5	Hỗ trợ tư vấn trợ giúp các cơ sở CNNT trong việc: - <i>Lập dự án đầu tư;</i> - <i>Marketing;</i> - <i>Quản lý sản xuất - tài chính - kế toán - nhân lực;</i> - <i>thành lập doanh nghiệp;</i> - <i>Liên doanh, liên kết trong sản xuất kinh doanh;</i> - <i>Thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói;</i> - <i>Ứng dụng công nghệ - thiết bị mới.</i>	Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 35 triệu đồng/cơ sở.	Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 25 triệu đồng/cơ sở.
6	Chi hỗ trợ lập quy hoạch chi tiết CCN	Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 500 triệu đồng/cụm công nghiệp.	Mức hỗ trợ tối đa 50% chi phí, nhưng không quá 250 triệu đồng/cụm công nghiệp.

dùng vào các khâu sản xuất, xử lý ô nhiễm môi trường nhằm nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường so với máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ cơ sở sản xuất đang sử dụng hoặc tạo ra sản phẩm mới.

Phụ lục 03

Mẫu đơn đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công
 (Kèm theo Công văn số /SCT-QLCN ngày tháng 3 năm 2023
 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công năm 2024

Kính gửi:

- Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn;
- UBND huyện (Thành phố)/Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị:.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số:
3. Đại diện đơn vị: Ông (bà).....Chức vụ:.....
 Địa chỉ.....Số điện thoại.....
4. Địa chỉ trụ sở:.....
5. Địa điểm sản xuất.....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ SẢN XUẤT

1. Mô tả sản phẩm và trang thiết bị hiện đơn vị đang sở hữu và sử dụng
 - a. Về nguồn nguyên liệu đầu vào (nguyên liệu, tiêu chuẩn, chất lượng, vùng trồng, có liên kết hay không...):
 - b. Sản phẩm của đơn vị, quy cách, chất lượng sản phẩm (loại sản phẩm, mẫu mã, bao bì, mã số, mã vạch chứng nhận an toàn thực phẩm, các chứng nhận kiểm nghiệm, công bố chất lượng sản phẩm, sử dụng nhãn hiệu tập thể...(nếu có))
 - b. Trang thiết bị hiện cơ sở đang sở hữu và sử dụng
 - Nhà xưởng và các công trình xây dựng liên quan (diện tích, kết cấu,...), máy móc, phương tiện, thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh (mô tả về số lượng, tính năng, công suất.v.v.)
 - Năng lực sản xuất với trang thiết bị hiện có (công suất, sản lượng thực tế của cơ sở sản xuất được năm gần nhất ?)
2. Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm gần đây
 - Thị trường tiêu thụ đã có:.....

- Doanh thu năm gần nhất, các khoản nộp NSNN:.....

- Khối lượng tồn kho hiện nay.....

3. Nguồn nhân lực hiện tại (*cơ cấu tổ chức, đội ngũ quản lý, cán bộ chuyên môn, số lao động và lương*).....

4. Vấn đề môi trường (*trong sản xuất, chế biến có ảnh hưởng xấu tới môi trường hoặc có biện pháp xử lý hiệu quả vấn đề môi trường không ?*)

5. Các chính sách hỗ trợ của nhà nước mà (*Tên đơn vị*) đã được hưởng (*nêu cụ thể về chính sách, nội dung hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ*).....

6. Việc chấp hành các quy định của pháp luật (*đất đai, xây dựng, môi trường...*):.....

Sau khi nghiên cứu các chính sách về khuyến công.....
(*tên đơn vị*) đăng ký nhu cầu được hưởng hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công trong năm 2024 với nội dung.....

.....

.....

(*nêu cụ thể nội dung đề nghị hỗ trợ, thời điểm hỗ trợ, nguồn kinh phí (khuyến công quốc gia/địa phương)*).

Đơn vị cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan trong quá trình sản xuất, kinh doanh; bố trí đủ kinh phí thực hiện đề án (kinh phí đối ứng) khi được duyệt và cam kết chưa được hỗ trợ từ bất kỳ nguồn kinh phí nào của Nhà nước cho cùng một nội dung chi được kinh phí khuyến công hỗ trợ.

Với nội dung trên (*tên đơn vị*).....đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét./.

**XÁC NHẬN CỦA UBND
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN⁵**

(*ký tên, đóng dấu*)

....., ngày.....tháng.....năm 2023

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ.....

(*ký tên, đóng dấu*)

⁵ Xác nhận đối với các cơ sở CNNT hoạt động ngoài Khu công nghiệp

Phụ lục 04

(Kèm theo Công văn số /SCT-QLCN ngày tháng 3 năm 2023
của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/TP/ BAN QL CÁC
KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / -.....
V/v đăng ký kế hoạch khuyến
công năm 2024

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2023

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Công văn số:...../SCT-QLCN ngày.....tháng 3 năm 2023 của Sở Công Thương tỉnh Bắc Kạn về việc phối hợp khảo sát, xây dựng kế hoạch khuyến công năm 2024. Sau khi tổng hợp, xem xét, UBND huyện/Thành phố/Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh tổng hợp, đăng ký danh sách các cơ sở CNNT đăng ký đề nghị hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công năm 2024, cụ thể như sau:

TT	Tên cơ sở CNNT	Địa chỉ	Nội dung đăng ký	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí khuyến công (Quốc gia/Địa phương)	Việc chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan	Điện thoại liên hệ

(Gửi kèm theo Đơn đề nghị hỗ trợ kinh phí khuyến công năm 2024 và các hồ sơ, tài liệu có liên quan của các cơ sở CNNT)

Với nội dung trên, UBND huyện/thành phố, Ban Quản lý các Khu công nghiệp đề nghị Sở Công Thương tổng hợp, xem xét./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND huyện, thành phố/BQLCKCN;
-

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN/THÀNH PHỐ/BAN QUẢN LÝ
CÁC KHU CÔNG NGHIỆP**